

**Đ**  
**Ề**  
**N**

**UBND TỈNH TRÀ VINH**  
Số: 034 ngày 02/3/22  
Chuyên: NN, **Phê duyệt và công bố kết quả thống kê diện tích đất đai năm 2020**

*LAMB, LOM*

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt và công bố kết quả thống kê diện tích đất đai năm 2020**

**BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**

*Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;*

*Căn cứ Luật Thống kê ngày 23 tháng 11 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 36/2017/NĐ-CP ngày 04 tháng 04 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;*

*Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Quản lý đất đai,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt và công bố kết quả thống kê diện tích đất đai của cả nước năm 2020 (tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2020) như sau:

- Tổng diện tích tự nhiên: 33.134.427 ha, bao gồm:
- Diện tích nhóm đất nông nghiệp: 27.983.482 ha;
  - Diện tích nhóm đất phi nông nghiệp: 3.931.119 ha;
  - Diện tích nhóm đất chưa sử dụng: 1.219.826 ha.

(Diện tích chi tiết từng loại đất, từng loại đối tượng sử dụng, đối tượng quản lý được thể hiện trong biểu hiện trạng sử dụng đất năm 2020 của cả nước, các vùng kinh tế - xã hội và các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương kèm theo Quyết định này).

Số liệu thống kê diện tích đất đai năm 2020 được sử dụng thống nhất trong cả nước.

**Điều 2.** Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm:

1. Chỉ đạo việc công khai và cung cấp kết quả thống kê diện tích đất đai năm 2020 của địa phương cho các tổ chức, cá nhân để sử dụng thống nhất theo quy định.

2. Số liệu thống kê diện tích đất đai năm 2020 phải được thường xuyên kiểm tra, rà soát để cập nhật, chỉnh lý biến động vào kết quả thống kê đất đai năm 2021. Việc thống kê diện tích đất đai được thực hiện và báo cáo trên phần

mềm thống kê, kiểm kê đất đai (TK-Online và TK-Desktop) của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Bộ, Tổng cục trưởng Tổng cục Quản lý đất đai, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng Trần Hồng Hà (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ KH&ĐT (Tổng cục Thống kê);
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Sở TN&MT các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Lưu VT, VP(TH), TCQLĐĐ.

*h* *ph*

**KT. BỘ TRƯỞNG**  
**THỨ TRƯỞNG**



**Lê Minh Ngân**